TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tỵ

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 12/2019/TB-TA ngày 25 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1956 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị T; có vợ là Trần Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trương Thị C, chị Vi Thị H, anh Lê Văn S, anh Đỗ Văn Q; đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn L1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 27 tháng 12 năm 2018, Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã Đặng Cương kiểm tra quán Q1 ở thôn H1, xã Đ1, huyện A, Hải Phòng do Nguyễn Văn N làm chủ. Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang tại

phòng số 03 của quán có Trương Thị C đang bán dâm cho Lê Văn S. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại phòng 03 nơi S và C mua bán dâm 01 bao cao su S đang sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng, 02 bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng chưa sử dụng; thu 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng do Vi Thị H là gái bán dâm của quán giao nộp; thu 400.000 đồng do Nguyễn Văn N giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn N khai nhận:

Tháng 11 năm 2018, N thuê nhà của chị Đỗ Thị T1 ở thôn H1, xã Đ1, huyện A, Hải Phòng để bán cà phê và lấy tên quán là Q1. N thuê Trương Thị C làm nhân viên dọn dẹp, bưng bê nước cho khách. Ngày 20 tháng 12 năm 2018 có Vi Thị H đến xin việc làm và đặt vấn đề với N là nếu quán có khách đến hỏi mua dâm thì N để cho H bán dâm cho khách để kiếm thêm thu nhập. N đồng ý và thỏa thuận với H mỗi lần bán dâm, N thu của khách mua dâm là 200.000 đồng một lượt, N được 100.000 đồng và chia cho H 100.000 đồng. Khi biết N đồng ý cho H bán dâm tại quán, C cũng đặt vấn đề bán dâm cho khách với N để kiếm thêm thu nhập, việc ăn chia giữa N với C cũng như thỏa thuận với H và được N đồng ý. N đã mua bao cao su để vào các phòng nghỉ phục vụ cho việc bán dâm. Tối ngày 27 tháng 12 năm 2018 S và Đỗ Văn Q đến quán Q1 ngồi uống nước. Trong lúc uống nước, Q hỏi N *"Quán có gái bán dâm không"*, N trả lời *"Quán có hai em, muốn đi ai thì chọn"*, đồng thời chỉ tay về phía H và C đang ngồi trong quán. Q hỏi giá, N nói 200.000 đồng một lần. Q đồng ý chọn H, còn S chọn C. Sau đó H dẫn Q vào phòng số 04, C dẫn S vào phòng số 03 của quán để thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi quan hệ tình dục với H xong, Q trả cho N 400.000 đồng tiền Q và S mua dâm. Cùng lúc đó lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang C đang bán dâm cho S và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Chứa mại dâm" theo khoản 1, Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5, Điều 327; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, từ 04 đến 05 năm thử thách về tội: "Chứa mại dâm". Phạt bị cáo N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng và 02 bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng đã thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi cho trai gái mua bán dâm tại quán Q1 ở thôn H1, xã Đ1, huyện A, Hải Phòng do bị cáo làm chủ vào ngày 27 tháng 12 năm 2018 để thu lời bất chính.

[3] Hành vi cho trai gái mua bán dâm để thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội: "*Chứa mại dâm*" vi phạm Điều 327 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi cho hai đôi trai gái thực hiện việc mua bán dâm do một người mua dâm đứng ra giao dịch một lần vào ngày 27 tháng 12 năm 2018 để thu lời bất chính nên bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội từ năm 1972 đến năm 1978 nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh. Mại dâm là tệ nạn gây tác hại xấu về nhiều mặt trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, mại dâm còn là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh nguy hiểm HIV/AIDS. Do vậy, phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Xét thấy về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn N chưa có tiền án, tiền sự, chỉ vì ham lợi nhuận, nên khi H, C gợi ý, đề xuất việc sẽ bán dâm cho khách tại quán để tăng thêm thu nhập, bị cáo đã đồng ý, đã điều hành H, C bán dâm cho Q, S tại Q1 vào ngày 27 tháng 12 năm 2018. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nhất thời. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, thể hiện sự ân hận day dứt về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tuổi đã cao, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cũng xem xét, chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét thấy, không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét bị cáo Nguyễn Văn N hoàn cảnh kinh tế có khó khăn, bị cáo là người cao tuổi nên chỉ phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng:

[11] Đối với số tiền 400.000 đồng thu được từ việc chứa mại dâm là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng không còn giá trị sử dụng; 02 bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với Đỗ Văn Q, Lê Văn S và Vi Thị H, Trương Thị C có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[13] Chị Đỗ Thị T1 là người cho bị cáo Nguyễn Văn N thuê nhà để bán cà phê, chị T1 không biết bị cáo N sử dụng nhà của chị để chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Về án phí:

[14] Bị cáo Nguyễn Văn N là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5, Điều 327; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo 48 (Bốn mươi tám) tháng thử thách về tội: "Chứa mại dâm". Thời hạn thử thách của bị cáo N tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo Nguyễn Văn N không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng, 02 bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng vàng

(*Toàn bộ Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế